

DANH SÁCH KHÁCH HÀNG NHẬN HOÀN TIỀN NGÀY 30.04

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
1	BUI PHUONG THAO	5154	300,000
2	BUI THI HUYEN THUONG	8510	300,000
3	BUI THI PHUONG	4730	300,000
4	DANG HOANG LINH	0403	300,000
5	DAU THI PHUONG MAI	4829	300,000
6	DINH THI THUY	2640	300,000
7	DO THI MONG HOANG	9402	300,000
8	DO THI THUY DUONG	7879	300,000
9	DOAN CONG AN	8128	300,000
10	HO THI XUAN	7437	300,000
11	HO VAN HAU	9479	300,000
12	HOANG THU HANG	5055	300,000
13	HUYNH MINH ON	2599	300,000
14	HUYNH NGOC LINH	4890	300,000
15	HUYNH NGOC THUY	0587	300,000
16	HUYNH THI NGOC TRAM	6875	300,000
17	HUYNH VAN CANH	5198	300,000
18	LE AI VIET	5715	300,000
19	LE CHI TAM	0778	300,000
20	LE QUOC TRUONG	0006	300,000
21	LE THI GAM	1471	300,000
22	LE THI HOAI THUONG	0678	300,000
23	LE THI HONG HANH	5052	300,000
24	LE THI NGOC SUONG	4250	300,000
25	LE TRUNG THIEN	3347	300,000
26	NGHIEM XUAN THUY	4644	300,000
27	NGO HUU TRINH	3730	300,000
28	NGO MY DUNG	1594	300,000
29	NGUYEN HOANG HA	2242	300,000
30	NGUYEN HONG SON	9541	300,000
31	NGUYEN KHANH LINH	9169	300,000
32	NGUYEN LONG CHAU BAO	8655	300,000
33	NGUYEN MINH TUAN	7480	300,000
34	NGUYEN NANG HAI DANG	9538	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
35	NGUYEN NGOC LINH	1625	300,000
36	NGUYEN NGOC P THAO	4070	300,000
37	NGUYEN NGOC THU	3481	300,000
38	NGUYEN QUANG HUY	9308	300,000
39	NGUYEN T PHUONG TRA	2871	300,000
40	NGUYEN T T HUONG	2221	300,000
41	NGUYEN THI GIANG	4863	300,000
42	NGUYEN THI HIEN	7294	300,000
43	NGUYEN THI MY DUNG	7689	300,000
44	NGUYEN THI NGA	3888	300,000
45	NGUYEN THI NHUNG	1639	300,000
46	NGUYEN THI PHUC	4269	300,000
47	NGUYEN THI THANH NGA	0726	300,000
48	NGUYEN THI THU NGAN	8398	300,000
49	NGUYEN THI TRA MY	7903	300,000
50	NGUYEN TRUNG HIEU	5524	300,000
51	NGUYEN TRUONG GIANG	5744	300,000
52	NGUYEN TUAN VIET	9443	300,000
53	NGUYEN VAN BIEN	7595	300,000
54	NGUYEN VAN QUYET	0076	300,000
55	NGUYEN VAN TUAN ANH	7491	300,000
56	NGUYEN VU PHONG	6868	300,000
57	PHAM MINH THU	6003	300,000
58	PHAM NGUYEN ANH THY	8599	300,000
59	PHAM NGUYEN HONG HANH	9897	300,000
60	PHAM QUANG HAO	5500	300,000
61	PHAM THI HA TRANG	5146	300,000
62	PHAN THUY LINH	2717	300,000
63	PHUNG NGOC HUYEN	1711	300,000
64	THAI MANH DUNG	5544	300,000
65	TRAN ANH TUAN	1741	300,000
66	TRAN HAI BINH	6240	300,000
67	TRAN QUOC LAP	4903	300,000
68	TRAN THANH DANH	1105	300,000
69	TRAN THANH HANG	0282	300,000
70	TRAN THI DIEU LINH	7068	300,000
71	TRAN THI HOA	1215	300,000
72	TRAN THI KIM DUNG	6740	300,000

Stt	Họ tên khách hàng	4 Số cuối thẻ	Số tiền hoàn (VND)
73	TRAN THI LINH TAM	8500	300,000
74	TRAN THI NGOC DIEM	1108	300,000
75	TRAN THI NGOC HUE	6665	300,000
76	TRAN THI THAI NGAN	0327	300,000
77	TRAN TRUNG TAN	9847	300,000
78	TRAN VAN TRIEU	6552	300,000
79	TRINH DUC HOP	8781	300,000
80	TRINH NG NGOC TRAM	4016	300,000
81	TRUONG T MAI TRINH	8489	300,000
82	TRUONG THI PHUOC YEN	5164	300,000
83	VAN HUU THANH	5830	300,000
84	VI DUC QUANG	8559	300,000
85	VO DANG KHOA	7657	300,000
86	VO MINH PHUC	4046	300,000
87	VO THANH LUON	7545	300,000
88	VU DINH MAI	0795	300,000
89	VU NGOC DUONG	3617	300,000
90	VU NGOC TRUNG	2911	300,000